

THỰC TRẠNG HÀNH VI HUNG HĂNG TRONG TƯƠNG TÁC VỚI BẠN CỦA TRẺ TỪ 24 THÁNG ĐẾN 36 THÁNG

ThS. TRẦN THỊ THẨM*

Abstract: The article presents the survey results of the situation of aggressive behaviours in peer interaction of children aged from 24 to 36 months at Viet Bun kindergarten, Ha Noi. The results show that the majority of children have aggressive behaviours at average and low level. The main aggressive motivations of these children are to reply provocations of peers or actions in order to achieve a personal goal, such as an object or a certain role in a play. The children's aggressive behaviours are manifested with different forms, especially in physical aggression, grabbing or destruction of peers' objects.

Keywords: Aggressive behavior, children aged from 24 to 36 months, peer interaction of children.

1. Hành vi hung hăng (HVHH) là một dạng hành vi (HV) tương đối phổ biến, xuất hiện ngay từ những năm tháng đầu đời của trẻ và tiếp tục phát triển trong suốt cuộc đời con người với những mức độ biểu hiện và động cơ khác nhau. Dưới góc độ Tâm lý học, HVHH được rất nhiều tác giả quan tâm nghiên cứu.

Trên thế giới cũng như ở Việt Nam đã có hàng loạt công trình được công bố, thể hiện các quan điểm, xu hướng nghiên cứu khác nhau về HVHH. Đặc biệt là ở Việt Nam, trong những năm gần đây, HVHH cũng được một số tác giả quan tâm như: tác giả Trần Thị Minh Đức trong cuốn “*Các thực nghiệm trong tâm lý học xã hội*” đã trình bày một số cơ sở lý thuyết về tính hung hăng (HH), gây hấn của con người, đồng thời sưu tập và giới thiệu một số thực nghiệm liên quan tới tính HH của con người đã được các nhà nghiên cứu trên thế giới tiến hành [1]; bên cạnh đó, tác giả Trần Thị Minh Đức và Hoàng Xuân Dung cũng đã có những nghiên cứu về mức độ, hình thức HH, gây hấn của học sinh trung học phổ thông ở một số tỉnh thành Hà Nội, Bắc Ninh trong đề tài “*Thực trạng gây hấn của học sinh trong trường trung học phổ thông*” [2]; trong cuốn “*Giáo trình Tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non*” của nhóm tác giả Nguyễn Ánh Tuyết [3] đã đề cập tới một số biểu hiện về tính bướng bỉnh, HH của trẻ lên ba... Các bài viết và tài liệu đều khẳng định tính HH của trẻ xuất hiện ngay từ những năm đầu đời và các nhà giáo dục (GD) cần quan tâm để uốn nắn, giúp trẻ điều chỉnh HV cho phù hợp với chuẩn mực chung của xã hội. Tuy nhiên, những nghiên cứu ở Việt Nam mới chủ yếu tập trung xây dựng cơ sở lý luận và tìm hiểu thực trạng HVHH ở học sinh phổ thông và người trưởng thành. Các nghiên cứu về HVHH của trẻ ở lứa tuổi

mầm non còn rất ít và chưa có hệ thống giống như một số nghiên cứu của nước ngoài. Do đó, bài viết này cung cấp thêm những kết quả nghiên cứu về thực trạng HVHH trong tương tác với bạn của trẻ 24-36 tháng tuổi nhằm tìm ra các biện pháp tác động phù hợp giúp trẻ điều chỉnh HV, xây dựng cơ sở vững chắc để hình thành nhân cách tốt đẹp.

2. Một số vấn đề lý luận về HVHH

2.1. Khái niệm: HVHH (Aggression) là khái niệm chung dùng để chỉ tính HH, sự gây hấn, hay sự xâm kích. Tuy nhiên, trong những nghiên cứu khác nhau, tùy thuộc vào đối tượng, khách thể nghiên cứu, người ta có thể sử dụng khái niệm “tính HH” hoặc “sự gây hấn” hoặc “sự xâm kích”. Trong phạm vi nghiên cứu này, tác giả sử dụng khái niệm “tính HH” để chỉ HVHH trong tương tác với bạn cùng trang lứa của trẻ từ 24-36 tháng.

Hiện nay, trên thế giới cũng như ở Việt Nam, có rất nhiều tác giả đưa ra những khái niệm khác nhau về tính HH, tuy nhiên họ đều có sự nhất trí cơ bản rằng: đó là HV có chủ ý, có ý thức nhằm gây tổn hại hoặc gây thương tích cho người, vật, cho dù mục đích có đạt được hay không.

HVHH là hành động có chủ ý, có ý thức, thể hiện khuynh hướng công kích, tấn công những người mà có khả năng gây cản trở tới việc thỏa mãn nhu cầu của chủ thể. Những HV này thường gây ra hậu quả tiêu cực cho người khác, được xác định là những tổn thương về thể chất, nỗi đau về mặt tâm lý, khó khăn trong việc đạt mục tiêu... HVHH có thể được biểu hiện ở dạng: thể chất (xô đẩy, cấu, cắn, đánh...); lời

* Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

nói (quát, mắng, chế giễu, nói bậy...); quan hệ xã hội (không chơi cùng, xúi giục người khác tẩy chay...); hoặc biểu hiện bằng việc chiếm đoạt hay phá hoại vật sở hữu của người khác. Tuy nhiên, chỉ những hành động thể hiện thái độ công kích, đe dọa người khác mới được coi là HVHH, còn những hành động ngẫu nhiên mà trẻ không chủ tâm thực hiện bị loại khỏi nghiên cứu này.

2.2. HVHH trong tương tác với bạn của trẻ 24-36 tháng. Những biểu hiện của tính HH xuất hiện ở trẻ tương đối sớm, thậm chí là ngay từ khi trẻ còn nằm trong bào thai. Tuy nhiên, trong nghiên cứu này, tác giả quan tâm tới tính chất của HVHH hơn là những biểu hiện về mặt hình thức của HV. Chẳng hạn, cùng là HV trẻ đẩy bạn nhưng trẻ đẩy bạn với thái độ khó chịu, bực tức, muốn làm bạn đau... mới được coi là HVHH, còn trẻ đẩy bạn khi đang nô đùa, cười vui thì không được xem xét.

Như đã nói ở trên, HVHH là những HV được chủ thể thực hiện một cách có chủ ý, có ý thức. Tuy nhiên, ở lứa tuổi mầm non, nhất là trẻ từ 24-36 tháng, mặc dù tự ý thức đã bắt đầu được hình thành, hành động đã bắt đầu có tính mục đích, nhưng khả năng tự kiểm soát HV của trẻ còn kém; trẻ vẫn chưa hoàn toàn làm chủ được suy nghĩ, HV của mình, vì thế HV của trẻ ở lứa tuổi này còn mang tính xung động cao. Do đó, HVHH trong tương tác với bạn là hành động của trẻ thể hiện khuynh hướng công kích, tấn công những bạn mà có khả năng gây cản trở tới việc thỏa mãn nhu cầu của trẻ.

Trẻ có thể chủ động công kích, tấn công, đe dọa các bạn khác hoặc dùng những HVHH để phản ứng lại sự công kích, tấn công, đe dọa của các bạn khác. Những HV có tính HH này có mối liên hệ mật thiết với nhau và chúng có chức năng riêng về mặt tâm lý học. HVHH mang tính chủ động dự báo trước một kết quả phục vụ cho chính bản thân trẻ có HVHH; trong khi đó, HVHH mang tính phản ứng là một sự đáp trả thù địch của trẻ vì bị khiêu khích.

HVHH của trẻ 24-36 tháng có thể là do trẻ đang ở trong giai đoạn phát triển "cái Tôi" độc lập và nhiều trẻ đang rơi vào tình trạng "khủng hoảng của tuổi lên ba". Do đó, những trẻ này không chỉ có thái độ bướng bỉnh, hỗn láo với người lớn mà còn có xu hướng tỏ ra HH với bạn cùng lớp nhằm đạt được mục đích riêng hoặc để xác lập cho mình một vị trí, vai trò nhất định trong trò chơi. Hơn nữa, trẻ ở lứa tuổi này cũng đang phát triển mạnh tính "duy ki", trẻ tự coi mình là trung tâm và mọi hành động, việc làm của trẻ đều là "có lí". Vì vậy, khi trẻ có bất cứ nhu cầu gì thì sẽ tìm cách để

thỏa mãn ngay tức khắc mà không quan tâm tới ý nghĩ, nhu cầu, nguyện vọng của các bạn khác. Chẳng hạn, khi thích một đồ chơi của bạn, trẻ liền xông vào giật đồ chơi đó; bạn không cho thì đẩy bạn ngã; khi cô giáo hỏi lí do đẩy bạn thì trẻ trả lời "vì bạn không cho con đồ chơi". Như vậy, trong suy nghĩ của trẻ, việc bạn không cho trẻ mượn đồ chơi là bạn có lỗi và trẻ đẩy bạn là có lí do chính đáng...

Ngoài ra, đây là thời kì trẻ đang "học" thông qua việc bắt chước người khác, do đó những HVHH của người khác có thể ảnh hưởng tới trẻ thông qua nhiều con đường khác nhau như: quan sát HV của những người xung quanh, thái độ của người lớn đối xử với trẻ, ảnh hưởng của phim ảnh và những trò chơi có tính bạo lực... Và đặc biệt, trong cách GD của gia đình, nhiều phụ huynh đã dạy trẻ những HVHH (đấm, tát, đẩy...) để đáp trả lại HV khiêu khích của các bạn khác... Những điều này không chỉ ảnh hưởng không tốt tới HV mà còn ảnh hưởng tiêu cực tới quá trình hình thành và phát triển nhân cách của trẻ sau này.

3. Phân tích kết quả nghiên cứu

3.1. Khách thể và phương pháp nghiên cứu

- *Khách thể nghiên cứu:* 79 trẻ ở độ tuổi từ 24-36 tháng (44 trẻ nam và 35 trẻ nữ) ở 4 lớp Trường mầm non Việt - Bun (Hà Nội). Độ tuổi trung bình của trẻ tại thời điểm nghiên cứu là 32,1 tháng. Thời gian thực hiện: năm học 2015-2016.

- *Phương pháp nghiên cứu:* Phương pháp chính là quan sát, kết hợp với chuyện trò, trao đổi với phụ huynh, giáo viên... Chúng tôi đã tiến hành quan sát trẻ trong suốt 3 tuần, mỗi tuần quan sát 2 buổi, mỗi buổi quan sát 30 phút, có nghĩa là mỗi trẻ sẽ được quan sát tất cả 3 tiếng (180 phút); và đây là phương pháp chính của đề tài.

Trẻ được chia thành 4 nhóm (theo 4 lớp). Chúng tôi quan sát đồng thời tất cả các trẻ trong cùng một nhóm khi đang chơi đùa tự nhiên với các trẻ khác ở trong lớp học cũng như ngoài sân trường. Những tiếp xúc giữa trẻ với các bạn cùng lớp được ghi chép tỉ mỉ bằng cách miêu tả lại toàn bộ sự kiện đang diễn ra cũng như HV và phản ứng của tất cả các trẻ có liên quan. Tác giả đặc biệt quan tâm tới những "dấu hiệu ngữ cảnh" vì đây chính là cơ sở để tìm hiểu động cơ, tính chất của những HVHH ở trẻ.

Sau khi thống kê, dựa vào tổng số HVHH của trẻ trong suốt quá trình nghiên cứu, tác giả đã phân loại các trẻ có HVHH theo 3 mức độ: 1) *Trẻ có HVHH ở mức độ cao:* trẻ có từ 6 HVHH trở lên/180 phút quan sát; 2) *Trẻ có HVHH ở mức độ trung bình:* Có 3-5

HVHH/180 phút quan sát; 3) *Trẻ có HVHH ở mức độ thấp*: Có 0-2 HVHH/180 phút quan sát.

Bên cạnh đó, dựa vào quá trình hình thành cơ bản được suy luận từ tình huống xảy ra sự việc và mục đích mà HV của trẻ hướng tới, tác giả tiến hành phân loại HVHH của trẻ thành 3 dạng như sau:

HVHH phản ứng: HV này là sự phản ứng của trẻ đối với: - Sự khiêu khích công khai của bạn bè; - HV thể hiện tình HH của bạn bè; - HV không quan tâm đến trẻ của bạn bè... Ví dụ: Bi và Bon cùng chơi ngoài sân, thấy Bon định đi xe lắc thì Bi chạy ra ngồi lên xe lắc trước, Bon chuyển sang đi ô tô thì Bi lại chạy sang ngồi ô tô trước, Bon tức giận xông vào đẩy Bi ra khỏi xe ô tô.

HVHH công cụ chủ động: là HV mà trẻ chủ động thực hiện nhằm công kích, đe dọa, tấn công bạn để đạt được mục tiêu cá nhân trong tình huống cụ thể (ví dụ, việc lấy được một món đồ chơi hoặc có một vai trò chắc chắn trong trò chơi) hơn là ý định gây tổn thương cho bạn. Ví dụ: Nhím muốn đồ chơi mà Thỏ đang chơi, cô bé xông vào giằng đồ chơi trong tay Thỏ và chẳng may làm Thỏ ngã, nhìn thấy Thỏ khóc thì Nhím cũng tỏ thái độ rất lo lắng.

HVHH khiêu khích chủ động: là HV mà trẻ chủ động thực hiện nhằm công kích, đe dọa, tấn công với ý định gây tổn thương cho bạn. Những HVHH này không hình thành bởi tình huống và cũng không có những hành động trong tình huống đó cho thấy việc cố gắng để đạt đến một mục đích cụ thể nào như HVHH công cụ chủ động. Ví dụ: Cún đang đứng xem tivi, Bống chạy lại cầu Cún một cái rồi bỏ đi, không có chuyện gì xảy ra trước đó có thể thanh minh hay giải thích hợp lí cho HV của Bống.

Ngoài ra, tác giả cũng tìm hiểu các biểu hiện của HVHH ở trẻ theo 4 dạng: thể chất; lời nói; quan hệ xã hội; chiếm đoạt hoặc phá hoại vật sở hữu của bạn. Tuy nhiên, chỉ những hành động của trẻ bộc lộ khi tương tác với bạn cùng tuổi mới được xem xét, còn những hành động trực tiếp hướng tới giáo viên hoặc những hành động bị ảnh hưởng bởi mệnh lệnh, yêu cầu của giáo viên thì bị loại bỏ trong nghiên cứu này.

3.2. Mức độ HH trong tương tác với bạn của trẻ 24-36 tháng (bảng 1)

Bảng 1. Mức độ HH trong tương tác với bạn của trẻ 24-36 tháng Trường mầm non Việt - Bun

Mức độ	Nam		Nữ		Tổng chung	
	SL	%	SL	%	SL	%
Cao	9	20,5	7	20,0	16	20,3
Trung bình	19	43,2	13	37,1	32	40,5
Thấp	16	36,3	15	42,9	31	39,2
\bar{X} (số HVHH/trẻ)	3,5		3,4		3,5	

Phần lớn trẻ 24-36 tháng Trường mầm non Việt - Bun có HVHH ở mức độ từ trung bình trở xuống; số HVHH trung bình của trẻ trong suốt thời gian quan sát là 3,5 HV/trẻ. Trong đó, có 32/79 trẻ (40,5%) có HVHH ở mức độ trung bình; 31/79 trẻ (39,2%) có HVHH ở mức độ thấp. Tuy nhiên, tỉ lệ trẻ có HVHH ở mức độ cao vẫn khá cao 16/79 trẻ (20,3%). Những trẻ này thường có xu hướng chủ động gây sự với các bạn khác hoặc thường có phản ứng khá mạnh, thái quá khi bị bạn khác trêu chọc. Xu hướng HV này của trẻ một phần là do đặc điểm lứa tuổi của trẻ tạo nên. Có thể nói, trẻ ở độ tuổi từ 24-36 tháng vẫn đang trong giai đoạn tập nói, do đó khả năng sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp, để trao đổi, thỏa thuận với nhau còn nhiều hạn chế. Vì vậy, khi trẻ xuất hiện một nhu cầu nào đó cần được thỏa mãn hoặc khi xuất hiện mâu thuẫn giữa các trẻ với nhau, chúng thường có xu hướng sử dụng những HVHH, đặc biệt là HH về thể chất để "lấn át" đối phương thay vì thỏa thuận bằng lời nói. Ngoài ra, HVHH của trẻ có thể do trẻ bắt chước những người lớn xung quanh, chịu ảnh hưởng của phim ảnh, các trò chơi mang tính bạo lực... Ví dụ, bé Gia M rất hay đánh bạn, khi bị giáo viên nhắc nhở thì bé nói "Ơ, con là siêu nhân mà"; đặc biệt là cách GD không đúng cách của gia đình. Qua tìm hiểu, tác giả nhận thấy có nhiều bậc phụ huynh dạy trẻ dùng bạo lực để đáp trả hành động khiêu khích của bạn bè. Chẳng hạn, có phụ huynh nói với trẻ rằng: "Nếu lần sau bạn ấy còn đánh con thì con đâm cho bạn một cái thật mạnh vào mặt cho bạn ấy chừa thói bất nạt đi"... Chính cách dạy này đã gián tiếp cổ vũ cho những HVHH của trẻ. Vì vậy, các nhà GD, đặc biệt là phụ huynh, giáo viên đang trực tiếp đứng lớp cần chú ý kiểm soát mọi lời nói, HV của mình, đồng thời cần quan tâm nhiều hơn nữa tới trẻ, nhất là những trẻ có HVHH ở mức độ cao để giúp các em có HV đúng mực, tạo tiền đề hình thành và phát triển nhân cách sau này.

Mức độ HH của trẻ nam và trẻ nữ được nghiên cứu là khác nhau, tuy nhiên mức độ chênh lệch không đáng kể, thể hiện ở số HVHH trung bình có sự chênh lệch nhau không nhiều 0,1 HV; trong đó, số HV trung bình của trẻ nam là 3,5 và trẻ nữ là 3,4. Ngoài ra, để đánh giá sự ảnh hưởng của yếu tố giới tính đến tính HH của trẻ 24-36 tháng, tác giả đã sử dụng cách tính hệ số tương quan Spearman để kiểm định và kết quả là $r = 0,7$. Kết quả này cho thấy tính HH của trẻ được khảo sát không bị chi phối nhiều bởi yếu tố giới tính và phù hợp với kết quả nghiên cứu cho rằng sự khác nhau trong HVHH của trẻ nam và trẻ nữ được phát hiện khi trẻ 3 tuổi, không sớm hơn [4].

3.3. Các dạng HVHH trong tương tác với bạn của trẻ 24-36 tháng. Thông qua kết quả quan sát kết hợp trò chuyện với trẻ, tác giả đã tìm hiểu động cơ của tính HH trong HV của những trẻ được nghiên cứu và các HVHH được phân loại thành các dạng sau (bảng 2):

Bảng 2. Các dạng HVHH trong tương tác với bạn của trẻ từ 24-36 tháng Trường mầm non Việt - Bun

Các dạng HVHH	Nam			Nữ			Tổng chung		
	SL	%	\bar{x}	SL	%	\bar{x}	SL	%	\bar{x}
HH phản ứng	80	51,6	1,8	63	53,4	1,8	143	52,4	1,8
HH khiêu khích chủ động	23	14,8	0,5	14	11,9	0,4	37	13,6	0,5
HH công cụ chủ động	52	33,6	1,2	41	34,7	1,2	93	34,0	1,2
Tổng	155	100	3,5	118	100	3,4	273	100	3,5

Nhìn chung, đa số HVHH của trẻ là có tính phản ứng, cụ thể: 143/273 HVHH (52,4%) với tỉ lệ trung bình là 1,8 HV/1 trẻ. Trẻ thể hiện HVHH chủ yếu để phản ứng lại những hành động khiêu khích, gây sự của bạn. Như vậy, những HVHH này có nguyên nhân khởi nguồn từ các bạn, do đó HVHH phản ứng của trẻ có thể giảm đi khi trẻ không còn là đối tượng trên chóc của các bạn cùng tuổi nữa. Mặt khác, một số trẻ lại có HVHH để phản ứng với sự thờ ơ của các bạn, muốn thu hút sự chú ý của các bạn. Những HVHH đó nếu không được điều chỉnh sớm thì xu hướng chủ động kết tội cho người khác rất dễ trở thành một nét tính cách tiêu biểu của những trẻ này.

Bên cạnh đó, tỉ lệ HVHH công cụ chủ động của trẻ được nghiên cứu cũng khá cao: 93/273 HVHH (34,0%). Các trẻ thường chủ động gây sự với bạn trong các trường hợp: để chiếm đoạt đồ chơi hay bất cứ vật gì của bạn mà trẻ thấy thích và muốn có; để có một vai trò nhất định trong trò chơi; để thu hút sự chú ý... Thông qua quan sát và trao đổi với GV, chúng tôi nhận thấy đối tượng mà những trẻ này thường bắt nạt, tranh giành đồ chơi là những bạn hiền lành, yếu đuối hơn về thể chất. Mặc dù những HV đó có thể làm bạn đau, tức giận nhưng các em không chủ định làm tổn thương bạn mà chủ yếu hướng tới mục đích là chiếm được đồ vật, vị trí... trẻ mong muốn. Điều này cũng có thể được giải thích một phần là do đặc điểm lứa tuổi. Ở độ tuổi 24-36 tháng, khả năng sử dụng ngôn ngữ của trẻ còn nhiều hạn chế, trẻ chưa biết sử dụng lời nói để mượn đồ hoặc bày tỏ mong muốn của mình... Do đó, thay vì trao đổi, thỏa thuận, trẻ thường dùng HVHH để "lấn át" bạn nhằm đạt được mục đích riêng của mình. Nếu được người lớn hướng dẫn trẻ cách bày tỏ mong muốn, nguyện

vọng bằng lời nói, trẻ sẽ hiểu và biết cách ứng xử đúng mực hơn.

Ngoài ra, tỉ lệ HVHH khiêu khích chủ động của trẻ được nghiên cứu không cao: chỉ 13,6%, trung bình là 0,5 HV/trẻ. Chẳng hạn, Phương A và Bảo Ng ngồi chơi cạnh nhau, tự nhiên Phương A quay lại cầu Bảo Ng một cái rồi bỏ đi chỗ khác; nhìn thấy Hoàng đang chơi xếp hình, Bảo Ng chạy lại lấy một miếng ghép hình rồi ném đi... nhưng khi được hỏi lí do vì sao đánh bạn, ném đồ của bạn thì đa số trẻ im lặng hoặc trả lời "con không biết"... Những HVHH khiêu khích chủ động của trẻ ở lứa tuổi này một phần là do tính chất bột phát, khả năng kiểm soát HV chưa tốt, nhưng mặt khác cũng thể hiện nét tính cách có tính HH của trẻ. Do đó, các nhà GD cần đặc biệt quan tâm giúp trẻ uốn nắn HV, hình thành tiền đề nhân cách tốt đẹp ngay từ nhỏ.

So sánh sự khác biệt giới tính trong HVHH của trẻ cho thấy, HVHH của trẻ nam và nữ trong lứa tuổi này có sự khác nhau không đáng kể: trung bình số HVHH phản ứng và HVHH công cụ chủ động của trẻ nam và trẻ nữ là bằng nhau, lần lượt là 1,8 HV/trẻ và 1,2 HV/trẻ. Riêng HVHH khiêu khích chủ động ở trẻ nam là 0,5 HV/trẻ, cao hơn 0,1 HV so với trẻ nữ - 0,4 HV/trẻ. Kết quả này một lần nữa góp phần khẳng định sự khác nhau trong HVHH của trẻ nam và trẻ nữ được phát hiện khi trẻ 3 tuổi, không sớm hơn [4].

3.4. Biểu hiện HVHH trong tương tác với bạn của trẻ 24-36 tháng (bảng 3)

Bảng 3. Biểu hiện HVHH trong tương tác với bạn của trẻ 24-36 tháng

Biểu hiện của HVHH	SL	%	\bar{x}
Thể chất	199	72,9	2,5
Chiếm đoạt/phá hoại vật sở hữu của bạn	54	19,9	0,7
Lời nói	17	6,2	0,2
Quan hệ	3	1,0	0,04
Tổng	273	100	3,5

Đa số những HVHH của trẻ được biểu hiện dưới hình thức thể chất, làm đau bạn như: đẩy ngã, cầu/véo, cắn, tát, đánh bạn... (trên 72%). Bên cạnh đó, một kiểu HVHH khác cũng tương đối phổ biến là trẻ thường gây tổn thương về tinh thần cho bạn, làm bạn buồn, tức giận... bằng cách chiếm đoạt hoặc phá hoại vật sở hữu của bạn: 19,9% tổng số HVHH. Ngoài ra, trẻ còn thể hiện HVHH về lời nói (6,2%), giao tiếp nhằm gây tổn thương tinh thần: dùng những lời nói thô lỗ, nói bậy, quát nạt kèm theo HV dọa dẫm như chỉ tay, trợn mắt nhìn, lườm..., rủ các bạn khác cùng tẩy chay không chơi cùng một bạn nào đó, làm cho bạn bị cô lập (1%). Tuy nhiên, những HVHH về lời nói và quan hệ

xuất hiện ở trẻ tuổi này tương đối ít so với tỉ lệ HVHH về thể chất và chiếm đoạt hoặc phá hoại vật sở hữu của bạn. Điều này phù hợp với đặc điểm lứa tuổi của trẻ, trẻ từ 24-36 tháng còn hạn chế trong việc sử dụng ngôn ngữ, do đó ít khi sử dụng lời nói để làm tổn thương bạn. Phần lớn những lời nói thô lỗ, nói bậy của trẻ là bắt chước người khác chứ chưa hiểu rõ nội dung của từ ngữ. Hơn nữa, nhu cầu chơi với bạn, chơi theo nhóm bạn của trẻ ở lứa tuổi này chưa lớn, vì vậy sự HH trong quan hệ như tấy chạy không chơi với bạn chủ yếu mới bắt đầu xuất hiện ở những trẻ 35-36 tháng tuổi.

4. Một vài kết luận: - Phần lớn trẻ được nghiên cứu có HVHH ở mức độ trung bình và thấp, tuy nhiên vẫn còn một số trẻ có HVHH ở mức độ cao; - HVHH của trẻ được nghiên cứu có thể xuất phát từ nhiều động cơ khác nhau, nhưng chủ yếu nhất vẫn là những HVHH phản ứng nhằm chống lại sự khiêu khích của bạn và HVHH công cụ chủ động nhằm gây sự để chiếm đoạt đồ vật hoặc vị trí, vai trò nào đó. Theo kết quả của một số nghiên cứu khác thì những HV này có thể giảm đi khi trẻ lớn lên. Tuy nhiên, các nhà GD cần đặc biệt quan tâm tới HVHH khiêu khích chủ động của trẻ, mặc dù chiếm một tỉ lệ không lớn nhưng lại có ảnh hưởng không tốt nhiều nhất cho quá trình hình thành và phát triển nhân cách của trẻ sau này; - Sự HH của trẻ được thể hiện chủ yếu bằng những HVHH thể chất, chiếm đoạt hoặc phá hoại vật sở hữu của bạn, bên cạnh đó sự HH của trẻ còn thể hiện qua lời nói, ứng xử. Những biểu hiện HH này của trẻ đều có thể làm tổn thương tới bạn về thể chất hoặc tinh thần hoặc cả hai.

Từ thực trạng trên, các nhà GD nói chung, giáo viên mầm non của Trường mầm non Việt - Bun nói riêng cần có những biện pháp tác động phù hợp nhằm giúp trẻ kiểm soát, điều khiển, điều chỉnh HV của mình một cách tốt nhất, giúp trẻ học cách ứng xử phù hợp trong tương tác với bạn nói riêng và trong quan hệ với người khác nói chung, xây dựng cơ sở tốt để hình thành nhân cách tốt đẹp trong tương lai. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Trần Thị Minh Đức (2008). *Các thực nghiệm trong tâm lý học xã hội*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [2] Trần Thị Minh Đức - Hoàng Xuân Dung (2009 - 2020). *Thực trạng gây hấn của học sinh trong trường trung học phổ thông*. Trung tâm hỗ trợ Nghiên cứu châu Á và Quỹ Giáo dục cao học Hàn Quốc, Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [3] Nguyễn Ánh Tuyết (chủ biên) - Nguyễn Thị Như Mai - Đinh Thị Kim Thoa (2008). *Tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non (từ lọt lòng đến 6 tuổi)*. NXB Đại học Sư phạm.

- [4] Gun. E.B. Person (Lund university, Sweden), 2005. *Developmental perspectives on prosocial and aggressive motives in preschoolers' peer interaction*. International Journal of behavioral development, 29 (1), pp. 80-91.
- [5] Pratibha Reebye (2005). *Aggression during early years - infancy and preschool*. Canada Child and Adolescent Psychiatry Review, 14 (1), pp. 16-20.
- [6] Richard E. Tremblay (2000). *The development of aggressive behaviour during the childhood: What have we learned in the past century?*. International Journal of behavioral development, 24(2), pp. 129-141.
- [7] Richard E. Tremblay, et al. (2005). *Physical Aggression During Early Childhood: Trajectories and Predictors*. Canada Child and Adolescent Psychiatry Review, 14 (1), pp. 3-9.

Nâng cao nhận thức của cán bộ...

(Tiếp theo trang 33)

xây dựng chương trình, cơ sở vật chất cho thực hiện đổi mới phương pháp DH, kiểm tra, đánh giá quá trình DH. Muốn vậy, trước hết, đội ngũ lãnh đạo nhà trường, CB, GV cần nhận thức sâu sắc về yêu cầu đổi mới quy trình ĐT, nắm rõ đặc trưng cơ bản của HTTC, áp dụng với thực tiễn của nhà trường; chủ động nâng cao ý thức trách nhiệm tự bồi dưỡng, đổi mới phương pháp DH phù hợp với ĐT, cập nhật kiến thức, nâng cao chất lượng dạy và học theo HTTC.

Các biện pháp này có ý nghĩa quan trọng và giá trị thực tiễn cao trong việc đổi mới tư duy cho đội ngũ lãnh đạo, QL, CB, GV, SV các trường CĐ về HTTC, có vai trò "định hướng" trong các nhóm giải pháp để nâng cao chất lượng ĐT nói chung, QL SV nói riêng trong ĐT theo HTTC. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ GD-ĐT (2005). *Đề án Đổi mới giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006-2020*.
- [2] Bộ GD-ĐT (2007). *Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ* (Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
- [3] Bộ GD-ĐT (2010). *Giới thiệu luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục*.
- [4] Bùi Minh Hiền - Vũ Ngọc Hải - Đặng Quốc Bảo (2009). *Quản lý giáo dục*. NXB Đại học Sư phạm.
- [5] Thủ tướng Chính phủ (2012). *Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020*.
- [6] Thủ tướng Chính phủ (2005). *Nghị quyết số 14/2005/NQ-CP về đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam, giai đoạn 2006-2020*.